

Bản án số: 22/2025/HS-PT

Ngày: 20-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miên

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hải Sơn, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Quách Lý Hoàng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2025/TLPT-HS ngày 19 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Phùng Đăng P do có kháng cáo của bị cáo và của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phùng Đăng P, sinh năm 1993 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng L (đã chết) và bà Trương Thị Đ; chưa có vợ con; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Công ty TNHH L2

Địa chỉ: Số A L, khóm A, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty: Ông Nguyễn Thành S, sinh năm 1980 (Văn bản ủy quyền ngày 19/9/2024 của Giám đốc Công ty TNHH L2). Ông S có mặt.

Nơi cư trú: Số A L, ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trịnh Thị H, là Luật sư của Công ty L3 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H. Luật sư có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Đăng P hành nghề kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa bằng xe ô tô tải. Ngày 14/10/2023, anh Nguyễn Thanh T, tạm trú tại xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau điện thoại thuê P vận chuyển khoảng 18 tấn hàng hóa gồm: Máy móc, ống thép, dây cáp, giàn giáo các loại từ thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi đến giao hàng tại huyện C, tỉnh Cà Mau để phục vụ cho công trình xây lắp điện. Sau khi nhận hàng, P

bốc xếp lên xe ô tô tải biển kiểm soát 76H-004.16 do P đứng tên chủ sở hữu. Ngày 15/10/2023, P thuê thêm anh Nguyễn Thanh B là tài xế đi theo xe cùng với P để vận chuyển hàng giao cho anh T. Cả hai luân phiên nhau lái xe từ tỉnh Quảng Ngãi đến địa phận tỉnh Kiên Giang vào sáng ngày 16/10/2023. Sau đó, P tiếp tục điều khiển xe đến huyện C giao hàng. Khi đến tuyến đường X thuộc địa phận tỉnh Cà Mau, do lần đầu lái xe từ Quảng Ngãi đến Cà Mau, P không biết đường đi nên P lên G tìm đường đến huyện C để giao hàng. Khoảng 10 giờ ngày 16/10/2023, P lái xe đến cầu treo dân sinh Rạch R thuộc khóm I, thị trấn T, huyện T, P dừng xe ở phía đầu cầu rồi nhìn vào điện thoại xem bản đồ để tìm đường đi, còn anh B thì đang ngủ. Phi không quan sát biển báo trọng tải xe cho phép đi qua cầu, mà P chỉ quan sát chiều cao và chiều rộng của cầu, thấy xe tải của P đi qua cầu được nên P điều khiển xe chạy qua cầu. Khi P lái xe qua đến đầu cầu phía trạm thu phí thì anh Trần Nhật L1 là quản lý cầu yêu cầu P dừng xe. Lúc này, P đi bộ lên cầu xem cầu có bị hư hỏng không, thì thấy phía đầu cầu có cấm biển báo trọng tải là 3,5 tấn, phần đầu cầu bằng sắt bị cong vênh lên, thành cầu bằng sắt hai bên bị cong và biến dạng ở nhiều đoạn. Sau đó, ông Trương Ngọc K – Giám đốc Công ty TNHH L2 là người quản lý và sử dụng cầu R trình báo vụ việc đến Công an huyện T.

Tại biên bản kiểm tra tải trọng xe ô tô tải biển kiểm soát 76H-004.16 ngày 16/10/2023 của Công an huyện T thể hiện: Xe có trọng lượng bản thân 11.970kg; khối lượng chuyên chở hàng hóa 17.900kg; trọng lượng toàn bộ bản thân 30.000kg. Kết quả cân ghi nhận: Trọng lượng toàn bộ của xe 76H-044.16 là 31.030kg.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường: Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 15 giờ ngày 18/10/2023 tại khóm I, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau, thể hiện:

Hiện trường là cầu R (dạng cầu treo) bắc qua sông Ô theo hướng Bắc – N.

Tại trụ cầu T2: Phần nhịp cầu từ trụ T2 – T3 (phần nhịp có cáp treo) bị vênh lên, cao hơn phần nhịp cầu từ T1 – T2 là 13cm. Tăng đưa gia cố hai gối ở thành cầu hướng Đông tại trụ T2 bị gãy, đoạn gãy của tăng đưa gồm 02 đoạn kim loại có đường kính 12mm. Ở thành hướng Tây tại trụ T2 thanh chống lan can bị đứt mối hàn đường kính 08mm.

Cách trụ T2 về hướng Nam 05m50, ghi nhận ở nhịp cầu T – T3: Thành lan can hướng Đông bị cong vênh dài 05m10; kim loại thành lan can dạng thép chữ U rộng 12cm, cao 4,8cm, dày 03mm. Trong khu vực này có 02 khung chéo xuyên bị cong, đứt mối hàn, xé thép; đà dọc phía dưới bị cong. Tương ứng với thành cầu hướng Đông, ở thành cầu hướng Tây bị cong vênh dài 07m50; 02 khung xuyên chéo bị cong, đứt mối hàn; đà dọc phía dưới bị cong.

Cách vị trí bị cong ở nhịp cầu T – T3 về hướng Nam 31m30, ở nhịp cầu T – T4 ghi nhận: Thành cầu hướng Đông bị cong vênh dài 16m50. T1 cầu hướng Tây bị cong vênh dài 15m60; ở dưới đà dọc bị cong vênh.

Ghi nhận 02 nhịp cầu ở trụ T5 không bị vênh nhau. Ở hai đầu cầu có biển báo tải trọng 3,5 tấn.

Kết quả khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông: Xe ô tô biển số 76H-004.16: Loại phương tiện xe ô tô tải có mui; Nhãn hiệu CHENLONG; Số loại: LZ1311QELT/ALP-MBT16; Số máy: YC6L31033L3CL1H00266; Số khung: LGGX5D650HL436886; Niên hạn sử dụng 2042; Sản xuất năm 2017; Nước sản xuất: Việt Nam; Kích thước bao: 12050 x 2500 x 3560 (mm); Kích thước lòng thùng

xe: 9600 x 2360 x 2150 (830) (mm); Chiều dài cơ sở: 1800+5050+1350 (mm); Khối lượng bản thân: 11.970 (kg); Khối lượng hàng: 17.900 (kg); Khối lượng toàn bộ 30.000 (kg); Số người cho phép chở: 02 chỗ ngồi, không chỗ đứng, không chỗ nằm. Tiến hành khám từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, từ ngoài vào trong không ghi nhận dấu vết mới. Hệ thống điều khiển, hệ thống hãm, đèn, còi, gương, gạt nước hoạt động bình thường.

Tại Báo cáo kết quả giám định thiệt hại công trình số: 08/BC-TTQH&KD ngày 26/12/2023 của Trung tâm quy hoạch và kiểm định xây dựng thuộc Sở Xây dựng tỉnh C, kết luận:

Giám định giá trị thiệt hại cầu treo dân sinh Rạch Ráng vượt sông Ông Đ1 do xe ô tô tải biển số 76H-004.16 (tải trọng 31.030 kg) đi qua cầu treo (tải trọng cho phép qua cầu 3.500 kg) gây ra là 209.733.000 đồng.

Khi điều khiển xe ô tô tải tham gia giao thông Phi có Giấy phép lái xe đúng quy định và phù hợp với loại xe điều khiển; bị cáo không có sử dụng rượu, bia, ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định lỗi gây hư hỏng cầu R là do P khi điều khiển xe ô tô tải qua cầu không chú ý quan sát biển báo tải trọng cho phép qua cầu dẫn đến cầu bị hư hỏng. Vi phạm khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ. Cụ thể:

Khoản 23 Điều 8: Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Khoản 1 Điều 9:... Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ;

Khoản 1 Điều 11: Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HS-ST ngày 15/01/2025, Tòa án nhân huyện Trần Văn T2 đã quyết định: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự, xử phạt bị cáo P 09 (chín) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho Công ty TNHH L2 số tiền 460.470.000 (bốn trăm sáu mươi triệu bốn trăm bảy mươi nghìn) đồng. Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/01/2025, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo và giảm mức bồi thường thiệt hại.

Ngày 03/02/2025, người đại diện theo ủy quyền của bị hại Công ty TNHH L2 kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo P.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo và bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HS-ST ngày 15/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thới về phần hình phạt và phân trách nhiệm dân sự.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ chưa được cấp sơ thẩm áp dụng, gồm: Nhân thân bị cáo tốt do phạm tội lần đầu; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (chỉ có 02 mẹ con, mẹ bị bệnh không còn khả năng lao động, sự việc xảy ra phải vay mượn bên ngoài để khắc phục hậu quả); Sau khi xét xử, gia đình bị cáo có nộp thêm 209 triệu đồng để khắc phục thiệt hại; Giai đoạn dịch bệnh Covid-19, bị cáo tích cực tham gia công tác thiện nguyện được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận; Thiệt hại được giám định chỉ cao hơn mức khởi điểm quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, phía bị hại cung cấp tài liệu để chứng minh cho chi phí thủ tải và phần mất thu nhập chưa đầy đủ, chưa được khách quan. Do đó, đề nghị áp dụng điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo và giảm mức bồi thường thiệt hại theo quy định.

- Người đại diện của bị hại trình bày: Bị cáo điều khiển phương tiện có tổng trọng lượng của xe đã vượt quá tải trọng cho phép, vụ việc xảy ra được dư luận quan tâm, đề nghị tăng hình phạt cho bị cáo.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin lỗi bị hại và xin được giảm nhẹ ở mức thấp nhất và giảm mức bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phùng Đăng P khai nhận hành vi phạm tội là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ. Cụ thể: Vào khoảng 10 giờ ngày 16/10/2024, P điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 76H-004.16 có tổng tải trọng phương tiện và hàng hóa trên xe là 31.030kg đi hướng từ đường X đến thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Khi đến cầu D bắc qua sông Ô thuộc khóm I, thị trấn T, huyện T và xã L, huyện T, tải trọng cho phép qua cầu là 3.500kg, nhưng P không chú ý quan sát biển báo tải trọng cho phép qua cầu mà chỉ quan sát chiều cao và chiều rộng của cầu rồi điều khiển cho xe chạy qua cầu, hậu quả làm cầu bị hư hỏng nhiều bộ phận, thiệt hại theo kết luận giám định là 209.733.000 đồng. Hành vi của bị cáo P đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 11 của Luật Giao thông đường bộ. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã xét xử bị cáo P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo tham gia và vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại về tài sản của người khác vi phạm pháp luật hình sự, phạm tội thì bị xử lý và phải chịu hình phạt theo quy định.

[3] Xét kháng cáo của bị hại:

Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã có xem xét đầy đủ và toàn diện tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, gồm: Đã khắc phục được một phần thiệt hại; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là lao động chính trong gia đình; Khi tham gia nghĩa vụ quân sự bị cáo

được tặng giấy khen; Thân nhân bị cáo có công với cách mạng (gồm có bà ngoại là thương binh hạng 4/4; bác ruột là liệt sĩ). Từ đó quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, xử phạt bị cáo 09 tháng tù là tương xứng. Sau khi xét xử sơ thẩm, phía bị hại kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo cho rằng bị cáo điều khiển phương tiện chở hàng hóa vượt quá tải trọng cho phép của xe và vụ việc được dư luận quan tâm. Tuy nhiên, xe ô tô của bị cáo có tải trọng toàn phần là 30.000kg, thời điểm vi phạm khám xe có tải trọng 31.030kg, chưa đến mức vi phạm hành chính và các vấn đề phía bị hại đưa ra cũng không phải là tình tiết tăng nặng, nên kháng cáo của bị hại không được chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo:

[4.1] Về phần hình phạt:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và có cung cấp được các tài liệu thể hiện: Phía bị cáo đã có thiện chí khắc phục thiệt hại thể hiện qua việc gia đình bị cáo cố gắng vay mượn tiền của người khác để nộp khắc phục thêm được 209.000.000 đồng ở giai đoạn xét xử phúc thẩm; Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (bị cáo sống chung với mẹ, mẹ bị cáo bị nhiều bệnh ảnh hưởng đến khả năng lao động); Giai đoạn dịch bệnh Covid-19, bị cáo đã tích cực tham gia công tác thiện nguyện chở hàng hóa cứu trợ từ quê vào Thành phố Hồ Chí Minh được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận; Thiệt hại về tài sản do bị cáo gây ra chỉ có hơn 209 triệu đồng. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên không được hưởng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, vụ việc xảy ra được dư luận xã hội quan tâm, việc cấp sơ thẩm xử phạt tù đối với bị cáo là cần thiết, nhưng với các tình tiết giảm nhẹ mới này cũng nên giảm một phần hình phạt tù cho bị cáo là phù hợp.

[4.2] Về phần trách nhiệm dân sự:

Trên cơ sở các hóa đơn, chứng từ do phía bị hại cung cấp có trong hồ sơ và tại phiên tòa phúc thẩm, đối chiếu với quy định của pháp luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, cấp sơ thẩm đã xem xét buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản thiệt hại đúng quy định, gồm:

- Chi phí sửa chữa 209.733.000 đồng;

- Chi phí hợp đồng thuê tải 70.000.000 đồng;

- Thu nhập bị mất trong thời gian sửa chữa cầu: Căn cứ vào bản tổng hợp doanh thu cầu R do bị hại cung cấp, xác định tổng thu nhập trong quý 3 của bị hại trước khi bị thiệt hại doanh thu chưa thuế là 508.137.222 đồng. Theo đó, bình quân mỗi tháng bị hại thu lợi tức là 169.379.000 đồng. Các tháng 10, 11 và 12 năm 2023 và tháng 01 năm 2024, bị hại vẫn thu phí đối với các loại xe khác (trừ ô tô các loại) khi qua cầu R với tổng số tiền là 421.778.616 đồng. Như vậy, bị hại bị mất thu nhập đối với ô tô không được đi qua cầu trong 04 tháng được xác định là: $(169.379.000 \text{ đồng} \times 4) - 421.778.616 \text{ đồng} = 255.737.384 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là: 209.733.000 đồng + 70.000.000 đồng + 255.737.384 đồng = 535.470.000 đồng (tính tròn số). Số tiền này được khấu trừ 75.000.000 đồng phía bị cáo đã khắc phục trong giai đoạn xét xử sơ thẩm và 209.000.000 đồng phía bị cáo nộp khắc phục ở giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 251.470.000 đồng.

Do đó, bị cáo kháng cáo xin giảm mức bồi thường thiệt hại không được chấp nhận.

[5] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau và ý kiến bào chữa của Luật sư đối với bị cáo được chấp nhận một phần.

[6] Do sửa án sơ thẩm về phần hình phạt, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, nhưng phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Phía bị cáo đã nộp thêm tiền khắc phục thiệt hại, nên cần điều chỉnh lại phần án phí dân sự sơ thẩm cho phù hợp. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên cần giảm một phần án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

[7] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự; Khoản 1 Điều 13, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Công ty TNHH L2, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phùng Đăng P. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời về phần hình phạt và phân trách nhiệm dân sự.

2. Xử phạt bị cáo Phùng Đăng P (06) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Buộc bị cáo P phải có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho Công ty TNHH L2 tổng số tiền 251.470.000 (hai trăm năm mươi một triệu bốn trăm bảy mươi nghìn) đồng.

4. Công ty TNHH L2 được quyền nhận số tiền 209.000.000 (hai trăm lẻ chín triệu) đồng do gia đình bị cáo nộp khắc phục tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời theo Biên lai thu tiền số 0001098 ngày 19/3/2025.

5. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Bị cáo phải chịu 12.573.500 (mười hai triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm.

8. Công ty TNHH L2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
9. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
10. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế